

Công tác bảo tồn và khai thác các giá trị di tích thời đại Đá cũ ở Tây Nguyên, Việt Nam

La Thế Phúc^a, Nguyễn Khắc Sửu^b, Vũ Tiến Đức^{c*}

Tóm tắt:

Những nghiên cứu khảo cổ được thực hiện từ đầu thế kỷ XXI, đặc biệt những phát hiện mới từ năm 2014 đến nay, cho thấy số lượng di tích thời đại Đá cũ tại các tỉnh vùng Tây Nguyên rất lớn. Đây là nguồn tài nguyên di sản vô giá không có khả năng tái tạo, có vai trò to lớn cho nghiên cứu khoa học - giáo dục, khai thác du lịch, phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Thực tế hiện nay, công tác bảo tồn và khai thác các giá trị di tích thời đại Đá cũ phụ thuộc vào sự quan tâm, mức độ đầu tư và cách tiếp của các địa phương, vẫn còn nhiều bất cập và chưa được triển khai hiệu quả, đang rất cần có sự quy hoạch bảo tồn và khai thác phát triển bền vững trong liên kết vùng và hội nhập. Hoạt động bảo tồn và phần nào khai thác giá trị một số di tích thời đại Đá cũ đã được thực hiện ở mức độ nhất định nhưng việc đánh giá chuyên sâu về thực trạng công tác bảo tồn và khai thác giá trị các di tích Đá cũ trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên hiện vẫn còn là khoảng trống, chưa có công trình nghiên cứu cụ thể. Bài viết này giới thiệu tiềm năng di tích Đá cũ, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và khai thác các giá trị di tích cho sự phát triển bền vững kinh tế xã hội ở Tây Nguyên.

Từ khóa: Thời đại Đá cũ, khảo cổ học, bảo tồn, giá trị di sản, Tây Nguyên

^a Tổng hội Địa chất Việt Nam; 06 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
e-mail: laphuc@gmail.com

^b Hội Khảo cổ học; 61 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
e-mail: khacsukc@gmail.com

^c Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam);
1A Nguyễn Văn Linh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. e-mail: tienduc1988@gmail.com

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

Conservation and Exploitation of Paleolithic Values in the Central Highlands, Vietnam

La The Phuc^a, Nguyen Khac Su^b, Vu Tien Duc^{c*}

Abstract:

Archaeological studies carried out since the beginning of the 21st century show that the number of Paleolithic sites in the Central Highlands is very large. This is an invaluable, non-renewable heritage resource that plays a great role for scientific research - education, tourism exploitation, and sustainable socio-economic development. In fact, at present, the conservation and exploitation of the values of the Paleolithic relics depends on the attention, investment level and approach of the localities; there are still many shortcomings and have not been implemented. Effectively, there is a great need for conservation planning and sustainable development in regional linkage and integration. Conservation activities and partly exploiting the value of a number of Paleolithic sites have been carried out to a certain extent, but there is a lack of in-depth studies on the current status of conservation and value exploitation of Paleolithic sites in the Central Highland. This article introduces the potential of Paleolithic sites, the current status of conservation and exploitation of relic values for sustainable socio-economic development in the Central Highlands.

Key words: *Paleolithic, Archaeology, conservation, heritage value, Central Highlands*

Received: 10.8.2023; Accepted: 15.9.2023; Published: 30.9.2023

DOI: 10.59907/daujs.2.3.2023.223

^a Vietnam Union of Geological Sciences; 06 Pham Ngu Lao, Hoan Kiem District, Hanoi City.
e-mail: laphuc@gmail.com

^b Vietnamese Archaeological Association; 61 Phan Chu Trinh, Hoan Kiem District, Hanoi City.
e-mail: khacsukc@gmail.com

^c Institute of Social Sciences of the Central Highlands (Vietnam Academy of Social Sciences);
1A Nguyen Van Linh, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province. e-mail: tienduc1988@gmail.com

* Corresponding Author.

Đặt vấn đề

Các “búa trời” hay “vật thiêng” là một số rìu đá, bôn đá được mài nhẵn toàn thân do người Pháp sưu tầm ở Tây Nguyên đã có trong văn liệu từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Trong những thập niên về sau (1922 - 1954), di tích khảo cổ tiền sử ở Tây Nguyên có ba phát hiện đáng chú ý là: *sưu tập công cụ đá ở Pleiku, bộ đàn đá ở Đăk Lăk, trống đồng ở Kon Tum* (Nguyễn Khắc Sửu, 2016).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (năm 1975), đất nước thống nhất; đặc biệt là từ năm 1990 đến nay có khoảng trăm điểm di tích khảo cổ tiền sử đã được phát hiện, phân bố rải rác trên các gò đồi, nương rẫy, thềm sông, trong hang động,... ở Tây Nguyên. Các di tích được phát hiện và nghiên cứu chủ yếu là di tích thời Đá mới trong khi các di tích thời đại Đá cũ chiếm tỷ lệ rất ít. Năm 2001, di tích khảo cổ Lung Leng - một trong những di tích có diện tích khai quật lớn nhất cả nước cho đến nay, được khai quật. Trong tầng văn hóa di tích Lung Leng xuất hiện dấu tích thời đại Đá cũ. Đây có thể coi là dấu tích về thời đại Đá cũ được phát hiện đầu tiên tại Tây Nguyên. Từ năm 2014 đến nay, những phát hiện và nghiên cứu về thời đại Đá cũ tại Tây Nguyên có nhiều bước tiến mới cả trong hoạt động nghiên cứu lẫn bảo tồn và khai thác giá trị di sản di tích.

Trước năm 2014, công tác khai quật di tích tiền sử được tiến hành theo phương pháp truyền thống, toàn bộ hiện vật được mang về lưu giữ, bảo quản và trưng bày tại các cơ quan nghiên cứu và bảo tàng; hố khai quật được lấp lại/hoàn nguyên. Tiếp cận với xu hướng thế giới, để phục vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục được tốt hơn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của công chúng, đặc biệt là hướng tới khai thác du lịch, phát triển kinh tế; một số di tích đã được chú ý khai quật để bảo tồn bảo tàng tại chỗ (gọi tắt là khai quật bảo tồn). Tiêu biểu cho khai quật bảo tồn ở Tây Nguyên có ba di tích, gồm: 1) Di tích thời đại Đá mới trong hang động núi lửa C6.1 tại Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đăk Nông (La Thế Phúc, 2020); 2) Di tích thời Đá cũ Gò Đá, và 3) di tích Rộc Tung 4 ở An Khê được khai quật bảo tồn từ giữa năm 2014 đến 2019, trong khuôn khổ chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khảo cổ học - Dân tộc học Novosibirsk thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Nga (Nguyễn Gia Đối và Đoàn khai quật hợp tác Việt -Nga, 2019).

Cũng như di sản địa chất/di sản thiên nhiên, di sản khảo cổ tiền sử (trong đó có di tích Đá cũ) là tài nguyên vô giá và không có khả năng tái tạo; rất cần được bảo vệ bảo tồn, quản lý và khai thác phát huy các giá trị cho sự phát triển bền vững kinh tế xã hội. Thực trạng công tác bảo vệ bảo tồn và khai thác các giá trị di sản khảo cổ tiền sử nói chung và di tích Đá cũ nói riêng của nhiều địa phương ở Tây Nguyên vẫn còn bất cập, đặc biệt chưa gắn giữa bảo tồn với phát huy nhằm phát triển kinh tế - xã hội, phát triển cộng đồng địa phương.

Phương pháp nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp khảo sát thực địa, thu thập tài liệu sơ cấp*: Công tác khảo sát thực địa đã được tiến hành theo hai cấp độ: khảo sát sơ bộ và khảo sát chi tiết. Khảo sát sơ bộ được tiến hành trước tiên trên diện rộng để lựa chọn/khoanh định các vùng cần tập trung cho khảo sát điều tra chi tiết/khảo sát sơ bộ theo diện rộng đã phát hiện hệ thống các di tích thời đại Đá cũ như khu vực thung lũng Phú Thiện, khu vực lưu vực sông Ba tại huyện Krông Pa... Khảo sát điều tra chi tiết được định hướng và tiến hành trên cơ sở kết quả khảo sát sơ bộ để thu thập chi tiết tài liệu sơ cấp; đánh giá hiện trạng di sản, các yếu tố xâm hại di sản và hiện trạng bảo tồn di sản; quay phim chụp ảnh, xác lập tổng thể các giá trị di sản...

Phương pháp điền dã khảo cổ: Được thực hiện nhằm tìm kiếm các địa điểm khảo cổ, phân tích tư liệu địa tầng, tìm kiếm các hiện vật khảo cổ, từ đó bổ sung vào kết quả nghiên cứu các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ tại Tây Nguyên. Thông qua các cuộc điều tra khảo cổ trong khuôn khổ các đề tài khoa học, các hoạt động phối hợp với các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh Tây Nguyên, bản thân nhóm tác giả cũng đã phát hiện, công bố và xây dựng báo cáo kiến nghị về bảo tồn và phát huy giá trị một số di tích Đá cũ tại huyện Krông Pa, huyện Phú Thiện (tỉnh Gia Lai), huyện Ea Kar (tỉnh Đắk Lắk).

Phương pháp kế thừa tài liệu thứ cấp: Tác giả đã thu thập, tổng hợp kế thừa các kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học trên các lĩnh vực khảo cổ học, về công tác bảo tồn di tích khảo cổ tại các địa phương vùng Tây Nguyên, trong đó chú trọng vào các nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu của bài viết là thời đại Đá cũ tại Tây Nguyên và công tác bảo tồn, khai thác các di tích thời đại Đá cũ tại Tây Nguyên.

Phương pháp thống kê: Phương pháp thống kê được sử dụng để thống kê các di tích thời đại Đá cũ, thống kê về thực trạng công tác bảo tồn di và khai thác giá trị các di tích thời đại Đá cũ tại các tỉnh Tây Nguyên.

Cơ sở lý thuyết về bảo tồn và khai thác giá trị di sản di tích khảo cổ gắn với phát triển bền vững

Trong tổng thể di sản lịch sử, văn hóa của nhân loại, *di sản khảo cổ* là một loại hình di sản đặc biệt. Theo Hiến chương 1990 về Bảo vệ và Quản lý Di sản Khảo cổ của ICOMOS (Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế), di sản khảo cổ là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa nói chung, là một nguồn văn hóa mong manh và không tái sinh được. "*Di sản khảo cổ học là bộ phận di sản vật chất mà các phương pháp khảo cổ học cung cấp cho chúng ta những hiểu biết cơ bản về nó. Di sản này bao gồm mọi vết tích sinh tồn của con người được lưu lại trong những địa điểm liên quan đến mọi hoạt động của con người, trong những cấu trúc đã bị hoang phế, trong những vết tích đủ các loại (cả ở những di chỉ dưới đất và dưới nước) cũng như các vật liệu văn hóa gắn với các di tích đó*" (ICOMOS, 1990).

Hiến chương của ICOMOS cùng xác định việc bảo vệ di sản khảo cổ học phải được đặt cơ sở trên sự cộng tác hữu hiệu giữa các nhà chuyên môn ở nhiều ngành khác nhau, đòi hỏi sự hợp tác của các chức sắc chính quyền (nhà quản lý), các nhà nghiên cứu hàn lâm (nhà khoa học), xí nghiệp tư nhân (doanh nghiệp) hoặc công cộng tại chỗ và công chúng rộng rãi. Việc bảo vệ di sản khảo cổ học phải được đặt trên cơ sở hiểu biết đầy đủ nhất có thể có được về phạm vi và tính chất di sản thông qua hoạt động nghiên cứu, thám sát, khai quật. Từ đó tiến hành các hoạt động bảo tồn các di tích tại chỗ, kết hợp công tác giới thiệu, thông tin và trùng tu di sản. Các hoạt động bảo tồn và khai thác di sản được thực hiện trong khuôn khổ pháp chế thích hợp (ICOMOS, 1990). Quan điểm của ICOMOS năm 1990 là nguyên tắc cơ bản công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản khảo cổ.

Theo *Luật Di sản văn hóa* (2001), di sản văn hóa là “*sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” (Quốc hội, 2001). Cũng theo *Luật Di sản văn hóa* (2001) và *Nghị định 98/2010/NĐ-CP* ngày 21/9/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật Di sản văn hóa* và *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa* (2009), thì di sản văn hóa gồm hai loại: *di sản văn hóa phi vật thể* và *di sản văn hóa vật thể*. Các di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có *di tích khảo cổ, các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia* là những di sản văn hóa vật thể (Chính phủ, 2010). Như vậy, có thể nói di tích khảo cổ cũng là một trong những loại hình di sản, và được bảo tồn, khai thác trong khuôn khổ pháp luật.

Khái niệm *phát triển bền vững* từ những năm 1980 trên thế giới chỉ xác định ba trụ cột (pillars) là môi trường, kinh tế và xã hội (các trụ cột truyền thống). Từ những bước khởi đầu quan trọng này, đến nay, phạm trù phát triển bền vững không ngừng biến đổi và phạm vi được mở rộng qua thời gian - không gian, văn hóa dần được đề cập đến như một trụ cột hay lĩnh vực thứ tư bên cạnh ba trụ cột truyền thống.

Năm 2013 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nhận thức về các di sản lịch sử, văn hóa và phát triển bền vững khi quyết nghị của Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã khẳng định lịch sử, văn hóa là động lực và sự điều hướng cho phát triển bền vững. Quyết nghị này đã trực tiếp liên kết văn hóa với ba lĩnh vực phát triển bền vững đã được công nhận trước đó. Cũng trong năm 2013, *Tuyên bố Hàng Châu 2013* của UNESCO tiếp tục khẳng định quan điểm này khi đặt văn hóa là trung tâm của các chính sách phát triển bền vững.

Từ 1980 đến nay, có thể thấy rằng những bước tiến quan trọng trong nhận thức về vấn đề phát triển bền vững của nhân loại nói chung với sự ghi nhận xứng đáng của thành tố văn hóa - trụ cột, phương diện thứ tư. Trong đó, di sản lịch sử, văn hóa rõ ràng là một nội dung có mối quan hệ chặt chẽ với phát triển bền vững. Mục tiêu thứ 11 trong 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc có đề cập đến các loại hình di sản lịch sử, văn hóa (bao gồm cả vật thể và phi vật thể) là những nguồn lực quan trọng, cần thiết phải được bảo

vệ và quản lý đúng cách bởi nó đóng vai trò là điều kiện và định hướng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (Liên Hiệp Quốc, 2015).

Theo cách tiếp cận của các nhà khảo cổ học cộng đồng, công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di tích “không chỉ là vấn đề làm việc hoặc mang lại những cơ hội giáo dục cho cộng đồng mà đó còn là quản lý, xây dựng kiến thức và khái niệm về di sản” (Richardson, etc, 2015). Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản di tích khảo cổ có thể được xem như là một phân hoạt động tạo ra những sản phẩm hàng hóa mới như quan điểm của Moshenska khi định nghĩa về khảo cổ học cộng đồng: “khảo cổ học cộng đồng theo nghĩa rộng nhất là một phần của ngành học liên quan đến nghiên cứu và phê bình quá trình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa khảo cổ” (Moshenska, 2009).

Như vậy, trong bối cảnh phát triển hiện đại, giá trị di sản di tích khảo cổ không chỉ phục vụ hoạt động nhận thức mà có thể coi là một sản phẩm hàng hóa đặc biệt, phục vụ sự phát triển của cộng đồng mà ngược lại còn đòi cần có sự quản lý phù hợp.

Kết quả và thảo luận

Hệ thống các di tích thời đại Đá cũ ở Tây Nguyên

Thời đại Đá cũ hay là là thời đại đầu tiên, dài nhất của lịch sử nhân loại, là thời đại nảy sinh và phát triển toàn thịnh chế độ công xã nguyên thủy. Thời đại Đá cũ bắt đầu kể từ khi xuất hiện “người khéo léo” (Homo habilis) cách đây vài triệu năm và kết thúc cách đây khoảng một vạn năm, về cơ bản là tương ứng với thế Pleistocene (Cánh Tân) trong phân kỳ địa chất học (Hán Văn Khấn, 2011).

Tại vùng Tây Nguyên, cho đến nay, các nhà khoa học đã phát hiện và công bố gần 90 điểm di tích Đá cũ trên địa bàn toàn vùng (Bảng 1).

Bảng 1. Thống kê các địa điểm Đá cũ ở Tây Nguyên

STT	Tên địa điểm, vị trí	Thời gian, mức độ nghiên cứu	Tính chất, niên đại	Nguồn
1	Di tích Lung Leng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	Phát hiện năm 1999, khai quật năm 1999, 2001	Di tích ngoài trời, hậu kỳ Đá cũ (lớp dưới) kiểu văn hóa Sơn Vi	Nguyễn Khắc Sửu, 2014
2	Cụm 9 di tích lòng hồ thủy điện Plei Krông, tỉnh Kon Tum	Phát hiện năm 2004, khai quật năm 2005, 2006	Di tích ngoài trời, hậu kỳ Đá cũ (lớp dưới) kiểu văn hóa Sơn Vi	Nguyễn Khắc Sửu, 2014

STT	Tên địa điểm, vị trí	Thời gian, mức độ nghiên cứu	Tính chất, niên đại	Nguồn
3	2 di tích Kon K'lor 2 và 3 ở huyện Đăk Glei và thành phố Kon Tum	Phát hiện năm 2015	Di tích ngoài trời ở thềm sông cổ bậc 3; trung kỳ Đá cũ	Phan Thanh Toàn và cộng sự, 2015
4	3 di tích ở xã Đông và xã Nghĩa An; huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai	Phát hiện năm 2013; thu thập thám định 2014	Di tích thềm cổ bậc 3 sông Krông Pôkô, hậu kỳ Đá cũ	Phan Thanh Toàn và cộng sự, 2015
5	Thác 50, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2019	Di tích ngoài trời ở thác 50 - thượng nguồn sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	Lương Thị Tuất và cộng sự, 2021
6	4 di tích: xã Tân An, Cư An và Phú An; huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2014	Di tích ở thềm cổ sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	Phan Thanh Toàn và cộng sự, 2015
7	Cụm 30 di tích An Khê, tỉnh Gia Lai	Phát hiện năm 2014 - 2020; khai quật 4 di tích 2014 - 2019	Di tích ở thềm cổ sông Ba, sơ kỳ Đá cũ, chỉ có An Thành thuộc hậu kỳ Đá cũ	Nguyễn Gia Đối và Đoàn khai quật hợp tác Việt - Nga, 2019 Nguyễn Khắc Sửu và cộng sự, 2015
8	Xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Phát hiện năm 2020	Di tích ở thềm cổ Sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	Bùi Văn Thơm, La Thế Phúc, và nnk, 2020
9	Cụm 23 di tích Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phát hiện và sưu tầm hiện vật năm 2019 - 2021	Di tích ở thềm cổ Sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	La Thế Phúc, 2020 Vũ Tiến Đức, 2021

STT	Tên địa điểm, vị trí	Thời gian, mức độ nghiên cứu	Tính chất, niên đại	Nguồn
10	Cum 11 di tích huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Phát hiện và sưu tầm năm 2019, năm 2021 và năm 2023	Di tích ở thềm cổ sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	La Thế Phúc và cộng sự, 2020 La Thế Phúc, 2021 Vũ Tiến Đức, 2023
11	Đại điểm phường Cheo Reo, thị xã A Yun Pa, tỉnh Gia Lai	Phát hiện năm 2020.	Di tích ở thềm cổ sông Ba, hậu kỳ Đá cũ	Bùi Văn Thơm và cộng sự, 2020
12	Địa điểm Tân Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Phát hiện và thu thập tư liệu năm 2000	Di tích cổ sinh hóa thạch ngoài trời, niên đại trung kỳ Pleistocen	Nguyễn Khắc Sửu, 2004
13	Địa điểm Xuân Phú, huyện Ea Kar tỉnh Đắk Lắk	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2002	Di tích ngoài trời, hậu kỳ Đá cũ	Vũ Thế Long, Hà Hữu Nga, 2003
14	Di tích Ea Ô1, xã Ea Ô, huyện Ea Kar, Đắk Lắk	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2019, 2022	Di tích ở thềm cổ sông cổ, hậu kỳ Đá cũ	Vũ Tiến Đức và cộng sự, 2023.
15	Di tích Cư Ni, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, Đắk Lắk	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2022	Di tích ở thềm cổ sông cổ, hậu kỳ Đá cũ	Vũ Tiến Đức và cộng sự, 2023.
16	Thôn 6, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 2005	Di tích ngoài trời, hậu kỳ Đá cũ	Nguyễn Gia Đối và những người khác, 2007
17	Di tích Núi Voi, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Phát hiện năm 2001 và thu thập hiện vật năm 2002	Di tích ngoài trời, sơ kỳ Đá cũ kiểu kỹ nghệ basalt	Trần Quốc Vượng, Nguyễn Khắc Sửu và những người khác, 2003
18	3 di tích: Đồi Giàng, Tà Liêng, Lạc Xuân, huyện Đơn Dương tỉnh Lâm Đồng	Phát hiện và thu thập hiện vật năm 1995	Di tích ngoài trời, hậu kỳ Đá cũ kiểu kỹ nghệ cuội ghè	Phạm Đức Mạnh, 1995

Theo số liệu thống kê đến nay (Bảng 1), di tích Đá cũ ở Tây Nguyên có tiềm năng lớn, tập trung nhiều ở 2 tỉnh Kon Tum và Gia Lai. Tỉnh Kon Tum có 12 điểm di tích Đá cũ, trong đó có 10 điểm đã được khai quật để giải phóng “mặt bằng” cho lòng hồ thủy điện (Nguyễn Khắc Sửu, 2016). Toàn bộ hiện vật sưu tầm theo diện và trong hố khai quật đã được mang về lưu giữ, bảo quản và trưng bày ở Bảo tàng tỉnh.

Tỉnh Gia Lai có tới 70 điểm di tích Đá cũ, phân bố tập trung tại lưu vực sông Ba. Từ năm 2014 đến năm 2020, những di tích khảo cổ học thời đại Đá cũ cách đây hàng chục vạn năm được phát hiện tại huyện K’bang và thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai) thuộc lưu vực sông Ba cổ. Vượt qua phạm vi quốc gia dân tộc, An Khê là một trong những số ít địa điểm khảo cổ học Đá cũ trên thế giới, có vị trí nhất định trong nghiên cứu lịch sử hình thành loài người (Nguyễn Gia Đối và đoàn khai quật hợp tác Việt Nga, 2020; Derevianko, A.P., A.V. Kandyba, Nguyen Khac Su, S.A. Gladyshev, Nguyen Gia Doi, V.A. Lebedev, A.M. Chekha, A.G. Rybalko, V.M. Kharevich, and A.A. Tsybankov, 2018).

Từ năm 2019 đến năm 2021, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên phối hợp cùng các chuyên gia địa chất tiếp tục phát hiện 23 địa điểm khảo cổ thời đá Đá cũ tại huyện Phú Thiện (tỉnh Gia Lai). Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự tương đồng về đặc trưng di vật giữa nhóm các di tích Phú Thiện với kỹ nghệ Đá cũ An Khê. Đây là minh chứng sự tồn tại cơ tầng Đá cũ tại lưu vực thung lũng sông Ba. Các phát hiện gần đây về thời tiền - sơ sử tại các địa phương liên kế còn gợi mở thêm giả thuyết về sự tồn tại của những cộng đồng cư dân thời đại Đá cũ tại những khu vực khác thuộc lưu vực sông Ba cổ (Vũ Tiến Đức, 2021).

Năm 2019 và năm 2021, bốn di tích khảo cổ thời đại Đá cũ đầu tiên được các nhà nghiên cứu di sản Địa - Văn hóa phát hiện và công bố. Năm 2023, trong khuôn khổ đề tài *Khảo sát các di tích khảo cổ học tiền sử huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai*, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên đã phúc tra bốn di tích đã công bố và phát hiện mới bảy di tích thời đại Đá cũ tại các xã: Ia Rmok, Ia Dreh và Chư Ru (huyện Krông Pa). Các di tích phân bố trên các thềm bậc 2 sông Ba cổ. Trong tầng văn hóa và trên bề mặt di tích phát hiện hàng chục hiện vật bằng đá quartz thuộc các loại hình chopper, mũi nhọn, chopping-tool tương tự tổ hợp công cụ đá cũ kỹ nghệ An Khê phát hiện tại thị xã An Khê và huyện Phú Thiện (Vũ Tiến Đức, 2023).

Tại tỉnh Đắk Lắk, các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ chủ yếu phát hiện tại lưu vực sông Krông Pắc cổ. Đáng lưu ý, trước thời điểm 100.000 năm cách ngày nay, sông Krông Pắc là một chi lưu thuộc hệ thống sông Ba cổ. Kết quả phát hiện các di tích Thôn Ea Ô 1, di tích Cư Ni... đóng góp thêm tư liệu minh chứng sự tồn tại một cơ tầng văn hóa cổ xưa cách đây hàng trăm vạn năm tại hệ thống sông cổ khu vực phía đông vùng Tây Nguyên và các di

tích lưu vực sông Krông Pắc cổ có thể là một phân khúc trong sự tiến triển của kỹ nghệ An Khê (Vũ Tiến Đức và cộng sự, 2023).

Tại hai tỉnh còn lại là tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng, số điểm di tích Đá cũ được công bố ít hơn; mỗi tỉnh hiện có khoảng từ một đến bốn địa điểm Đá cũ được công bố. Những nghiên cứu về thời đại Đá cũ được tiến hành trong tương lai gần sẽ bổ sung thêm số lượng di tích Đá cũ tại các địa phương phía Nam Tây Nguyên này.

Thực trạng công tác bảo tồn và khai thác di tích Đá cũ ở Tây Nguyên

Các yếu tố xâm hại di tích Đá cũ

Các yếu tố xâm hại tới di tích Đá cũ nói riêng và di sản nói chung được chia thành 2 nhóm: nhóm các yếu tố tự nhiên và nhóm các yếu tố nhân sinh.

- Nhóm yếu tố tự nhiên xâm hại di sản gồm có: nắng, mưa, bão tố, thiên tai lũ lụt (lũ ống, lũ quét), động đất trượt lở... là các tác nhân tác động trực tiếp lên di tích, đẩy nhanh tốc độ phong hóa, gây ra các tai biến địa chất, phá hủy di sản. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các yếu tố thời tiết tiêu cực như khô hạn, nắng nóng, mưa lũ... trong những năm gần đây xảy ra tại các địa phương vùng Tây Nguyên với tần suất thường xuyên hơn. Các yếu tố này chưa được nghiên cứu để đưa ra các giải pháp bảo vệ phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại, bảo tồn di tích.

- Nhóm các yếu tố nhân sinh bao gồm các hoạt động đời sống xã hội như: khai thác tài nguyên thiên nhiên (khai thác khoáng sản, thủy điện...), xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội (canh tác cây trồng, khai thác du lịch). Đặc biệt, với đặc điểm cây công nghiệp là cây trồng chủ lực của nền kinh tế các địa phương Tây Nguyên nên với sự mở rộng diện tích và thay đổi cơ cấu cây trồng của hộ sản xuất sẽ gây ra những đe dọa nghiêm trọng, thậm chí phá hủy hoàn toàn các

Thực trạng công tác bảo tồn và khai thác phát huy các giá trị di tích Đá cũ

Hầu hết các di tích mới chỉ biết đến qua các công bố trên các hội nghị khoa học, các tạp chí chuyên ngành và các báo cáo của nhà khoa học, các viện nghiên cứu. Một số di tích được các cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với các tổ chức, các nhà khoa học triển khai các hoạt động nghiên cứu phúc tra, khai quật và nghiên cứu. Một số rất ít di tích được bảo tồn tại chỗ một cách có chọn lọc, phục vụ công tác nghiên cứu lâu dài và khai thác du lịch (di tích Rộc Tung và Gò Đá trong nhóm các di tích An Khê). Việc xếp hạng và công nhận *Di tích quốc gia đặc biệt* đối với di tích Rộc Tung và Gò Đá cho thấy sự quan tâm Nhà nước đối với giá trị của các di tích thời đại Đá cũ tại Tây Nguyên (Bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng bảo tồn và khai thác giá trị các di tích Đá cũ tại Tây Nguyên

Địa phương	Công bố trên các hội nghị, ấn phẩm khoa học	Công bố qua các báo cáo kiến nghị trình UBND các cấp	Tổ chức hoạt động khoa học do chính quyền địa phương phối hợp cơ quan nghiên cứu	Khai quật kết hợp bảo tồn tại chỗ	Xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt	Hiện trạng di tích
Tỉnh Kon Tum	Di tích Lung Leng; Cụm 9 di tích lòng hồ thủy điện Plei Krông; Di tích Kon K'lor 2 và Kon K'lor 3		Di tích Lung Leng và cụm 9 di tích lòng hồ thủy điện Plei Krông đã được khai quật di dời Di tích Kon K'lor 2 và Kon K'lor 3 đã đào thám sát			Di tích Lung Leng và cụm di tích lòng hồ thủy điện Plei Krông hiện là lòng hồ thủy điện Di tích Kon K'lor 2 và Kon K'lor 3 có nguy cơ bị xâm phạm
Tỉnh Gia Lai	Các di tích tại thị xã Ayun Pa, huyện Phú Thiện, huyện Krông Pa, thị xã An Khê, huyện K'bang, huyện Đăk Pơ	Nhóm các di tích tại thị xã Ayun Pa, huyện Phú Thiện, huyện Krông Pa, thị xã An Khê, huyện K'bang	Khảo sát toàn bộ các di tích tại thị xã An Khê và Kbang Khai quật 4 di tích: Rộc Tung 1, Rộc Tung 4, Rộc Tung 7, Gò Đá (An Khê)	Di tích Rộc Tung 4 và di tích Gò Đá tại thị xã An Khê	Di tích Rộc Tung 4 và di tích Gò Đá tại thị xã An Khê	Các di tích An Khê, K'bang được bảo vệ tốt Các di tích tại thị xã Ayun Pa, huyện Phú Thiện, huyện Krông Pa đều bị xâm phạm, nhiều di tích đã bị phá hủy hoàn toàn

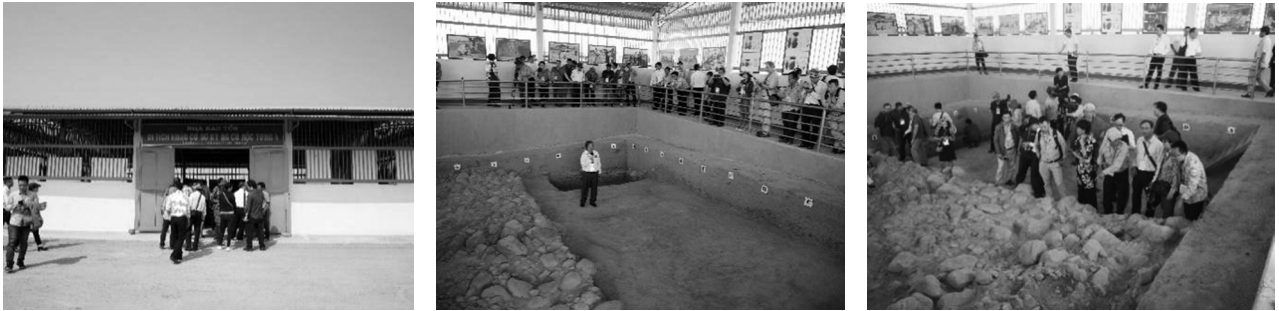
Tỉnh Đăk Lăk	Các di tích tại huyện Ea Kar	Các di tích Ea Ô 1, di tích Cư Ni	Các di tích Ea Ô 1, di tích Cư Ni đã tiến hành phúc tra, rà soát và xây dựng kế hoạch nghiên cứu tiếp theo			Địa điểm Cư Huê và Xuân Phú không xác định được tọa độ chính xác Các di tích Ea Ô 1, di tích Cư Ni đều bị xâm phạm, nguy cơ xóa sổ hoàn toàn
Tỉnh Đăk Nông	Địa điểm Thôn 6, xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp					Không xác định được tọa độ chính xác
Tỉnh Lâm Đồng	Các di tích tại huyện Đức Trọng và huyện Đơn Dương					Bị xâm phạm

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đá cũ ở Tây Nguyên có sự khác nhau ở từng địa phương bởi sự quan tâm chú ý của cấp thẩm quyền và mức độ điều tra, nghiên cứu di tích của các nhà khoa học.

Tỉnh Kon Tum đã thực hiện tốt công tác bảo tồn, trong số 12 di tích được phát hiện thì có tới 10 di tích đã được khai quật và nghiên cứu chi tiết, giải phóng “mặt bằng” cho các hồ thủy điện Ia Ly và Plei Krông; 2 di tích Kon K’lor 2 và Kon K’lor 3 đã được đào hố thám sát. Toàn bộ hiện vật được đưa về lưu giữ, bảo quản, trưng bày tuyên truyền và khai thác phát huy các giá trị của di tích tại Bảo tàng Kon Tum.

Gia Lai là tỉnh có tiềm năng di tích Đá cũ lớn nhất Tây Nguyên với số lượng trên 70 di tích. Riêng khu vực An Khê, đến nay các nhà khảo cổ đã phát hiện được 30 di tích Đá cũ, đã khai quật bốn di tích từ năm 2014 - 2019 trong khuôn khổ hợp tác giữa Viện Khảo cổ học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Viện Khảo cổ học - Dân tộc học Novosibirsk thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Nga. Trong đó có hai di tích: Rộc

Tung 1 và Rộc Tung 7 được khai quật theo truyền thống; hai di tích Gò Đá và Rộc Tung 4 được khai quật bảo tồn tại chỗ (Hình 1).



Hình 1. Nhà di tích Đá cũ Rộc Tung 4 ở An Khê và du khách tham quan trưng bày bảo tồn tại chỗ di tích. Ảnh: La Thế Phúc, chụp năm 2019

Có thể nói, khai quật bảo tồn tại chỗ là mô hình bảo tồn và khai thác phát huy các giá trị di tích hiệu quả nhất, đã được nhiều nước trên thế giới thực hiện, phù hợp với xu thế khách quan và nhu cầu ngày càng cao của công chúng. Kể từ khi hoàn thành đến nay (năm 2019), tuy bị hạn chế bởi đại dịch COVID-19, nhưng hai ngôi nhà trưng bày bảo tồn tại chỗ di tích Gò Đá và Rộc Tung 4 ở An Khê đã thu hút hàng trăm đoàn khách đến thăm quan, nghiên cứu với số lượng hàng vạn lượt người. Ngoài các giá trị về khoa học - giáo dục, giảng dạy - học tập, hai ngôi nhà trưng bày này còn là điểm đến rất hấp dẫn cho du khách với hành trình trở về cội nguồn trong quần thể di sản Tây Sơn thượng đạo.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn có các cụm di tích Đá cũ tại huyện Phú Thiện, huyện Krông Pa và thị xã Ayun Pa mới được phát hiện từ năm 2019 - 2023. Ngay sau khi phát hiện các di tích và để địa phương chủ động có những biện pháp bảo vệ bảo tồn khẩn cấp di tích, các nhà khoa học đã trực tiếp báo cáo và đề xuất các công việc cụ thể tiếp theo tại các cuộc họp với lãnh đạo địa phương, cũng như trong các báo cáo chuyên môn đã được giao nộp cơ quan chủ trì và gửi tới UBND các địa phương liên quan. Các phát hiện mới về di tích Đá cũ ở đới sông Ba đã được công bố tại các hội nghị khoa học thường niên *Những phát hiện mới về khảo cổ học* các năm 2019, 2020, 2021 và 2022. Riêng cụm di tích Đá cũ Phú Thiện đã được các chuyên gia đầu ngành của Viện Khảo cổ học, Hội Khảo cổ học Việt Nam và Viện Khảo cổ học - Dân tộc học Novosibirsk... thẩm định tính xác thực và đánh giá rất cao.

Các đề xuất cụ thể liên quan đến quá trình bảo tồn và khai thác di tích tại huyện Krông Pa và huyện Phú Thiện được chia thành bốn bước/giai đoạn chính theo trình tự là: Bước 1: Triển khai công tác tìm kiếm theo diện rộng và lựa chọn di tích điển hình để thăm dò/thám sát; Bước 2: khảo sát thẩm định và tiến hành đào hố thăm dò/thám sát; Bước 3: lựa chọn điển hình, khai quật bảo tồn, xây dựng nhà bảo tàng bảo tồn tại chỗ; Bước 4: triển

khai trưng bày bảo tàng bảo tồn tại chỗ và khai thác phát huy các giá trị di tích (mở cửa đón khách tham quan).

Từ Bước 1 đến Bước 3 là quá trình tìm kiếm, xác lập và nghiên cứu chi tiết di tích, đánh giá giá trị và xác lập tài nguyên du lịch trong mối liên quan với các tài nguyên khác. Bước 4 là khai thác tổng thể các giá trị di tích trong mối tương quan với các tài nguyên di sản khác trong vùng, liên kết vùng và hội nhập, phát triển du lịch, góp phần phát triển phát triển bền vững.



Hình 2. Gò đồi di tích Phú Thiện 9 chứa di vật đã bị san phẳng



Hình 3. Tầng chứa di vật ở đồi đã bị xóa sổ do lấy đất san nền



Hình 4. Thêm sông cổ bậc 2 di tích Krông Pa 2 chứa di vật bị san ủi

Nguồn: La Thế Phúc chụp năm 2019

Thực tế cho thấy: sau khi tiếp nhận các thông tin và báo cáo chuyên môn liên quan của các nhà khoa học, các cấp chính quyền liên quan chỉ ghi nhận sự kiện và công lao đóng góp, không có động thái gì liên quan tới đề xuất của các nhà khoa học. Di tích Đá cũ dọc lưu vực sông Ba (trừ khu vực An Khê), đặc biệt là khu vực Phú Thiện - Krông Pa vẫn chưa được bảo vệ bảo tồn, di tích vẫn vô tình bị xâm hại do các hoạt động nhân sinh, như: xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác tài nguyên và canh tác nông nghiệp. Ví dụ: di tích Phú Thiện 9 nằm trên gò đồi thấp thuộc thêm sông cổ bậc 1 của sông Ba, cách UBND xã Chư A Thai ~5,8 km về phía bắc tây bắc (Hình 2) đã bị người dân san phẳng, làm ruộng để canh tác nông nghiệp. Hoặc di tích Phú Thiện 15 nằm trên gò đồi thuộc thêm sông cổ bậc 2, cách UBND xã Chư A Thai khoảng 2,6 km được phát hiện tháng 5/2019, đến tháng 3/2020 điểm di tích này không còn, do bị khai thác lấy đất san nền (Hình 3). Di tích Krông Pa 2 và Krông Pa 7 nằm trên thêm sông cổ bậc 2, cách Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa khoảng 6 km về phía nam bị san ủi do san ủi làm đường và lấy đất san nền (Hình 4). Hiện tượng san ủi các gò đồi, bóc lớp cuội sỏi aluvi tầng mặt (tầng chứa di vật Đá cũ) để làm vật liệu san nền và khai thác tầng bột sét kaolin làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói, tạo mặt bằng thấp để canh tác nông nghiệp là hiện tượng rất phổ biến hiện nay ở khu vực Phú Thiện - A Yun Pa - Krông Pa. Điều đó đồng nghĩa với việc di tích Đá cũ ở các khu vực này đang vô tình bị xâm hại trầm trọng, sẽ có nhiều di tích tiếp tục bị phá hủy trong tương lai gần. Di tích tiền

sử nói chung, di tích Đá cũ nói riêng là di sản văn hóa không có khả năng tái tạo, rất cần được triển khai khẩn cấp các biện pháp bảo vệ bảo tồn di tích.

Đắk Lắk trước năm 2018, các nhà khảo cổ đã phát hai địa điểm có di tích Đá cũ (Bảng 1), nhưng việc khảo tả chưa rõ ràng và di vật hiện không rõ đang lưu giữ ở đâu. Đến năm 2019, di tích ở Thôn 3b, xã Ea Ô (huyện Ea Kar) đã được phát hiện trong khuôn khổ đề tài KHCN cấp nhà nước TN17/T06, được điều tra thẩm định và tìm kiếm mở rộng năm 2021 và 2022 trong khuôn khổ đề tài KHCN cấp cơ sở của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên. Kết quả thẩm định và tìm kiếm mở rộng đã khẳng định tính xác thực của di tích Ea Ô, phát hiện thêm di tích gần kề ở xã Cư Ni (Ea Kar). Những phát hiện mới về di tích Đá cũ ở đây đã được Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên xây dựng báo cáo gửi UBND tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở báo cáo kiến nghị của Viện, UBND tỉnh Đắk Lắk đã phân công Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk làm việc với Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, lập đoàn phúc tra thực địa để tham mưu, tư vấn những công việc tiếp theo cho UBND tỉnh Đắk Lắk. Qua đó cho thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk rất quan tâm đến vấn đề bảo tồn di tích tiền sử/di sản văn hóa nói chung và di tích thời đại Đá cũ nói riêng.

Tại tỉnh Đắk Nông, năm 2006, các nhà khảo cổ đã công bố một số công cụ đá basalt (có bề mặt bị phong hóa mạnh) tại xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Công bố này còn đang đặt ra nhiều nghi vấn trong xác định niên đại của bộ sưu tập.

Tại tỉnh Lâm Đồng có bốn di tích thời đại Đá cũ được các nhà khảo cổ phát hiện trước năm 2004 (Bảng 1), chưa được thăm dò/thám sát, chưa được nghiên cứu chi tiết để bảo tồn.

Nhìn chung, thực trạng công tác điều tra, tìm kiếm phát hiện di tích thời đại Đá cũ ở ba tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng còn mới chỉ ở mức độ các phát hiện và công bố của các nhà khoa học, chưa hình thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu hệ thống. Công tác bảo tồn di tích Đá cũ tại các địa phương này do đó tính đến thời điểm này chưa được tiến hành.

Thảo luận

Xuất phát từ thực trạng và thực tiễn nghiên cứu về bảo tồn và khai thác phát huy giá trị di tích thời đại Đá cũ ở Tây nguyên, chúng ta có thể thấy: việc đầu tư nghiên cứu bảo tồn và mô hình bảo tồn - khai thác di tích sao cho hiệu quả là bốn vấn đề lớn cần được làm sáng tỏ.

Vấn đề đầu tư cho công tác điều tra, tìm kiếm xác lập di tích Đá cũ: Để có cơ sở cho nghiên cứu chi tiết, bảo tồn và khai thác di tích Đá cũ còn rất hạn chế. Đến nay, chưa có một đề án nào chuyên khảo về điều tra bảo tồn di tích Đá cũ trên đất Tây Nguyên được đề ra. Vì thế, tiềm năng di tích Đá cũ ở nhiều địa phương của Tây Nguyên chưa được làm sáng tỏ. Mặc dù, các cơ quan quản lý nhà nước tại một số địa phương liên quan đã ghi nhận những công

bố của các nhà khoa học, ghi nhận công lao đóng góp và đề xuất các nghiên cứu tiếp theo của các nhà khoa học. Vì thế, di tích thời đại Đá cũ ở một số địa phương như khu vực huyện Phú Thiện, huyện Krông Pa (tỉnh Gia Lai), huyện Ea Kar (tỉnh Đắk Lắk)... đang hàng ngày hàng giờ bị xâm hại, thậm chí bị phá hủy hoàn toàn.

Vấn đề xây dựng mô hình bảo tồn - khai thác di tích hiệu quả: Từ trước tới nay, hầu hết các di tích khảo cổ tiền sử ở Việt Nam đều được khai quật theo truyền thống: toàn bộ hiện vật được di chuyển khỏi hố khai quật để lưu giữ bảo quản, phục vụ công tác nghiên cứu, trưng bày tuyên truyền bảo tàng; sau đó hố khai quật được san lấp/hoàn nguyên. Với cách làm này, công chúng chỉ được tìm hiểu, nghiên cứu về di tích một cách gián tiếp thông qua hồ sơ khai quật và hiện vật được lưu giữ, bảo quản và trưng bày tại các bảo tàng địa phương, các cơ quan nghiên cứu liên quan... tức là hiện vật đã bị tách khỏi bối cảnh thực của nó; và những hình ảnh trực quan sinh động và chân thực nhất trong hố khai quật đã vĩnh viễn biến mất sau khi khai quật. Như vậy, các giá trị chân thực nhất của di tích/di sản chưa được chuyển tải đầy đủ, trực tiếp bằng hình thức trực quan sinh động. Đó có thể là lý do cho việc chưa khai thác, chưa phát huy tối đa và hiệu quả các giá trị di tích/di sản trong cộng đồng, từ đó, hiệu quả kinh tế của các di sản cũng bị hạn chế. Để khắc phục những hạn chế đó, tiếp cận với xu hướng mới về nghiên cứu bảo tồn và khai thác bền vững di sản, các nhà khảo cổ Nga - Việt đã khai quật bảo tồn tại chỗ hai di tích Gò Đá và Rộc Tung 4 ở An Khê, đã lên kế hoạch khai quật bảo tồn ở Phú Thiện từ năm 2021 bằng nguồn vốn tài trợ của Liên bang Nga; nhưng vì đại dịch COVID-19 và chiến tranh xảy ra nên kế hoạch này chưa thực hiện. Thiết nghĩ, cấp thẩm quyền tỉnh Gia Lai không nên chờ đợi, mà nên chủ động đầu tư để bảo tồn các di tích.

Chúng ta dễ dàng nhận thấy: các hố khai quật bảo tồn tại chỗ ở đây không chỉ có giá trị như bộ giáo cụ trực quan sinh động, phòng thực nghiệm cho nghiên cứu - giáo dục, mà còn là nơi khởi nguồn cho việc triển khai các nghiên cứu mở rộng, nghiên cứu chuyên sâu nhằm bổ sung, phân tích, kiểm tra, kiểm chứng những vấn đề chuyên môn liên quan,... và còn là điểm đến vô cùng hấp dẫn cho những du khách đam mê tìm hiểu văn hóa, cội nguồn. Mô hình khai quật bảo tồn ở Gò Đá và Rộc Tung 4 là minh chứng cho thấy khai quật bảo tồn ưu việt hơn khai quật truyền thống, đã được các nước phát triển thực hiện lâu nay.

Vấn đề khai thác tổng thể các giá trị di tích trong mối tương quan với các tài nguyên di sản khác trong vùng, liên kết vùng và hội nhập, phát triển du lịch, góp phần phát triển phát triển bền vững: Trong một số báo cáo tư vấn chính sách của các tổ chức khoa học như: Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên... hoặc một số bài tạp chí, các nhà khoa học đã phân tích giá trị di sản các di tích thời đại Đá cũ đối với sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, với giáo dục ý thức dân tộc và đối ngoại quốc phòng tại vùng Tây Nguyên cùng những giải pháp cấp bách cũng như lâu dài trong bảo tồn, khai thác giá trị di sản di tích (Vũ Tiến Đức, 2021). Tuy nhiên, cho đến nay, các địa phương tại vùng Tây Nguyên chưa quy hoạch hoặc xây

dựng, lồng ghép kế hoạch bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích Đá cũ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Do đó, công tác bảo tồn các di tích chưa gắn với hoạt động khai thác và đặc biệt chưa tạo thành một trong những động lực phát triển bền vững của vùng

Vấn đề về vai trò và mối liên kết giữa các bên liên quan trong bảo tồn, khai thác giá trị di sản các di tích thời đại Đá cũ: Các nhà khoa học đã cho thấy vai trò trong phát hiện, nghiên cứu và khẳng định giá trị di sản các di tích thời đại Đá cũ tại các tỉnh Tây Nguyên. Tuy nhiên, những phát hiện và nghiên cứu này có giá trị khi thu hút được sự quan tâm và hành động cụ thể của các nhà quản lý trên địa bàn. Do đó, cách ứng xử với di tích Đá cũ tại mỗi tỉnh Tây Nguyên có những điểm khác biệt. Tại các di tích Đá cũ thị xã An Khê, sự vào cuộc và đồng hành giữa nhà khoa học - nhà quản lý đã bước đầu đạt được tiếng vang đối với những phát hiện khảo cổ thời đại Đá cũ trên địa bàn. Thành quả chung khi các nhà quản lý và nhà khoa học cùng đồng hành với nhau chính là hai điểm bảo tồn tại chỗ di tích Rộc Tung 4 và di tích Gò Đá. Tuy nhiên, doanh nghiệp và đặc biệt là người dân địa phương chưa được huy động vào công cuộc bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích thời đại Đá cũ. Do đó, các di tích thời đại Đá cũ trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên chủ yếu mới chỉ được biết đến qua các công bố của các nhà nghiên cứu, một số ít được khai quật, nghiên cứu (nhóm di tích An Khê) và bảo tồn tại chỗ hai di tích cấp quốc gia đặc biệt Rộc Tung - Gò Đá nhưng chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

Kết luận và kiến nghị

Kết quả nghiên cứu khảo cổ bước đầu chứng minh tiềm năng phát hiện, nghiên cứu hệ thống các di tích thời đại Đá cũ tại vùng Tây Nguyên. Với phát hiện di tích thời đại Đá cũ tại vùng Tây Nguyên, chúng ta có thêm cơ sở khoa học kéo dài hơn lịch sử Việt Nam về quá khứ, mở rộng, thậm chí thay đổi nhận thức về thuở khởi thủy của lịch sử dân tộc. Không chỉ giới hạn trong phạm vi quốc gia, với sự phát hiện các di tích Đá cũ, vùng Tây Nguyên được ghi dấu vào bản đồ thế giới, là một trong những nơi lưu giữ dấu tích văn hóa của tổ tiên loài người - “*người đứng thẳng*” (Homo erectus). Bản thân các di tích Đá cũ còn là một trong những tài nguyên phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần giáo dục ý thức chủ quyền dân tộc, tuyên truyền xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và phục vụ công tác đối ngoại quốc phòng.

Tuy nhiên, công tác bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ vùng Tây Nguyên còn tồn tại nhiều hạn chế: Công tác điều tra nghiên cứu cơ bản về di tích tiền sử nói chung và di tích Đá cũ nói riêng ở các tỉnh Tây Nguyên chưa được cấp thẩm quyền quan tâm đúng mức, tiềm năng di tích Đá cũ ở nhiều địa phương chưa được làm sáng tỏ. Các di tích đã và đang bị xâm phạm nghiêm trọng, thậm chí có di tích đã bị phá huỷ hoàn toàn bởi các hoạt động nhân sinh.

Trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc về bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích khảo cổ gắn với phát triển bền vững, nhóm tác giả kiến nghị một số giải pháp trước mắt nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và khai thác giá trị các di tích Đá cũ tại Tây Nguyên. Cụ thể:

- *Thứ nhất*, cần đẩy mạnh đầu tư công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu chi tiết và nghiên cứu bảo tồn về di tích; quy hoạch và xây dựng bảo tồn bảo tàng tại chỗ để khai thác du lịch, phát triển kinh tế.

- *Thứ hai*, khai quật bảo tồn tại chỗ là mô hình tối ưu và hiệu quả đối với cả nghiên cứu khoa học - giáo dục và khai thác phát huy các giá trị, khai thác du lịch, góp phần phát triển bền vững kinh tế xã hội. Hoạt động khai quật, bảo tồn tại chỗ đối với di tích cụ thể cần tiếp cận và áp dụng phương pháp của khảo cổ học môi trường, tức thu thập nhiều nguồn tài liệu khác và dữ liệu môi trường để tái hiện lại các xã hội hay các hiện tượng trong quá khứ cũng như xác định những yếu tố tự nhiên có khả năng tác động tiêu cực đến di tích.

- *Thứ ba*, công tác nghiên cứu, bảo tồn và khai thác giá trị di sản các di tích khảo cổ cần chú trọng đến vai trò của cộng đồng. Theo các nhà khảo cổ học cộng đồng, “*bất kỳ phạm vi hoạt động nào của khảo cổ học có tương tác hoặc có tiềm năng tương tác với cộng đồng*” (Schadla-Hall, 1999). Do đó, cần tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị của di sản văn hóa nói chung và di tích Đá cũ nói riêng; về mối quan hệ “*bảo tồn - khai thác*” di tích: *bảo tồn* di tích là để khai thác bền vững các giá trị di tích, *khai thác* di tích là khai thác các giá trị của di tích để phát triển kinh tế xã hội, tạo nguồn lực đầu tư trở lại cho công tác bảo tồn được tốt hơn.

- *Thứ tư*, các di tích Đá cũ ở Tây Nguyên thường phân bố trong các di sản địa chất (như: thêm sông cổ, di sản cổ sinh, miệng núi lửa, thác nước...), tạo nên những di sản kép/hỗn hợp rất có giá trị cả về di sản thiên nhiên - di sản văn hóa và không có khả năng tái tạo. Khi nghiên cứu bảo tồn, cần có sự vào cuộc đồng bộ của các nhà khoa học đa ngành/liên ngành, các nhà quản lý và các nhà đầu tư để di sản hỗn hợp được đầu tư nghiên cứu tổng thể, bảo tồn và khai thác bền vững di sản.

Tài liệu tham khảo

Bùi Văn Thom, La Thế Phúc, Bùi Quang Anh. (2020). “Phát hiện điểm khảo cổ ở phường Cheo Reo, thị xã A Yun Pa, tỉnh Gia Lai”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Khoa học xã hội.

Bùi Văn Thom, La Thế Phúc, Lương Thị Tuất (2020). “Phát hiện điểm khảo cổ tiền sử ở xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Khoa học xã hội.

Chính phủ (2010). Nghị định 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/9/2010 về quy định chi tiết thi hành

một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
Hà Nội.

- Derevianko A.P., A.V. Kandyba, Nguyen Khac Su, S.A. Gladyshev, Nguyen Gia Doi, V.A. Lebedev, A.M. Chekha, A.G. Rybalko, V.M. Kharevic and A.A. Tsybankov (2018). "The Discovery of a Bifacial Industry in Viet Nam". *Archaeology, Ethnology & Anthropology of Eurasia*. Vol 46, No 3.
- Hán Văn Khấn (Chủ biên) (2011). *Cơ sở Khảo cổ học*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội.
- ICOMOS (1990). *Hiến chương về Bảo vệ và Quản lý Di sản Khảo cổ học*. Lausanne.
- La Thế Phúc (2019). *Báo cáo kết quả "Điều tra tìm kiếm di chỉ khảo cổ khu vực Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai"*. Lưu trữ UBND tỉnh Gia Lai, UBND huyện Phú Thiện và Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.
- La Thế Phúc (2020). *Báo cáo "Nghiên cứu giá trị di sản hang động, đề xuất xây dựng bảo tàng bảo tồn tại chỗ ở Tây Nguyên; lấy thí dụ hang động núi lửa ở Krông Nô, tỉnh Đắk Nông" (2017 - 2020)*. Đề tài KHCN cấp Nhà nước mã số TN17/T06. Lưu trữ tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Hà Nội.
- La Thế Phúc (2021). *Báo cáo sơ bộ "Kết quả điều tra di chỉ khảo cổ tiền sử ở huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai"*. Lưu trữ UBND huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
- La Thế Phúc (2022). *Báo cáo sơ bộ "Kết quả phát hiện mới di tích Đá cũ ở Krông Nô, Gia Lai"*. Lưu trữ Hội Khảo cổ Việt Nam.
- La Thế Phúc, Lương Thị Tuất, Bùi Văn Thơm, Nguyễn Khắc Sử, Vũ Tiến Đức, Bùi Quang Anh, Nguyễn Trung Minh, Đặng Thị Hải Yến (2020). "New Archaeological Discoveries in The Geological Formations and Heritages along the Ba River Ancient Valley". *VNU Journal of Science: Earth and Environmental Sciences*. Vol. 36, No 3.
- La Thế Phúc, Nguyễn Khắc Sử, Lương Thị Tuất, Vũ Tiến Đức, Bùi Văn Thơm, Nguyễn Trung Minh. (2020). "Những phát hiện mới tiêu biểu về di sản ở Tây Nguyên". *Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. Số 6 (735).
- La Thế Phúc, Nguyễn Trung Minh, Bùi Văn Thơm (2020). "Phát hiện điểm khảo cổ tiền sử ở buôn B'Lái, xã Ea R'Mok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai". *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- La Thế Phúc, Nguyễn Trung Minh, Bùi Văn Thơm. (2020). "Phát hiện điểm khảo cổ tiền sử ở xã Ea HD'Reh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai". *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2019*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Liên hiệp quốc (2015). Chương trình Nghị sự 2030, thông qua ngày 25/9/2015 tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc với sự tham dự của 193 nước thành viên. <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>
- Lương Thị Tuất, La Thế Phúc, Bùi Văn Thơm. (2021). "Phát hiện di vật tiền sử ở Thác 50, huyện Kbang, Gia Lai". *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2020*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Moshenska, Gabriel. (2009). "What is Public Archaeology?". *Present Pasts*. Vol 1, 46-48. DOI:10.5334/pp.7

- Nguyễn Gia Đối và Đoàn khai quật hợp tác Việt - Nga (2019). “Tổng quan quá trình khai quật, nghiên cứu phức hợp di tích sơ kỳ Đá cũ An Khê, tỉnh Gia Lai 2015 - 2019”. *Khảo cổ học*. Số 3/2020 (225).
- Nguyễn Gia Đối và những người khác (2007). “Phát hiện địa điểm đồ Đá cũ Thôn Sáu (Đắk Nông)”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2006*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Nguyễn Khắc Sử (Chủ biên) (2004). *Khảo cổ học tiền sử Đắk Lắk*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Nguyễn Khắc Sử (Chủ biên) (2014). *Dấu ấn văn hóa tiền - sơ sử vùng lòng hồ thủy điện Plei Krông, Kon Tum*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Nguyễn Khắc Sử, Nguyễn Gia Đối, Phan Thanh Toàn, Hồ Xuân Toàn, Trần Đình Luân (2015). “Phát hiện 24 di tích khảo cổ học tiền sử ở thượng du sông Ba, phía đông tỉnh Gia Lai, năm 2014”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2015*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Nguyễn Khắc Sử. (2016). *Khảo cổ học tiền sử miền Trung Việt Nam*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Phạm Đức Mạnh (1995). “Những công cụ cuội ghè đẽo đầu tiên thuộc hậu kỳ Đá cũ của Nam Tây Nguyên”. *Khảo cổ học*. Số 4, 1995.
- Phan Thanh Toàn, Nguyễn Công Hòa, Lê Thị Thu, Nguyễn Xuân Tập. (2015). “Phát hiện các di tích Đá cũ và Đá mới ở huyện K’Bang, tỉnh Gia Lai năm 2014”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2014*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Phan Thanh Toàn, Trần Đình Luân, Lương Trung Hậu. (2015). “Phát hiện các di tích Đá cũ và Đá mới ở huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai, năm 2014”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2014*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Phan Thanh Toàn, Vũ Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh. (2016). “Phát hiện di tích trung kỳ Đá cũ Đắk Gô, xã Đắk Krông, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2015*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Quốc hội (2001). Số 28/2001/QH10, ngày 29/6/2001. *Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 28/2001/QH10 về di sản văn hóa*. Hà Nội
- Richardson, Lorna-Jane and Almansa-Sánchez, Jaime (2015). “Do you even know what public archaeology is? Trends, theory, practice, ethics”. *World Archaeology*. Vol 47(2), 194-211. <https://doi.org/10.1080/00438243.2015.1017599>
- Schadla-Hall, Tim (1999). “Editorial: public archaeology”. *European Journal of Archaeology*. Vol 2 (2), 147-158. <https://doi.org/10.1177/146195719900200201>
- Trần Quốc Vượng, Nguyễn Khắc Sử và những người khác (2003). “Nhận xét sơ bộ về di tích Đá cũ núi Đầu Voi (Lâm Đồng)”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Vũ Thế Long, Hà Hữu Nga (2004). “Phát hiện công cụ đá cũ ở Đắk Lắk”. *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*. Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Vũ Tiến Đức, La Thế Phúc, Lương Thị Tuất (2023). “Một số phát hiện di tích Đá cũ tại thung lũng sông Krông Pắc, huyện Ea Kar (Đắk Lắk)”. *Khảo cổ học*. Số 2/2023 (242).
- Vũ Tiến Đức. (2021). “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản các điểm khảo cổ thời đại đá cũ tại Phú Thiện (Gia Lai)”. *Văn hóa Nghệ thuật*. Số 482, tháng 12.